

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Thụ lý số 16/2017/HSST
Ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bản án số: 15/2017/HSST
Ngày 14 tháng 6 năm 2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/HSST-QĐ ngày 02/6/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn D - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 7 năm 1991, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; nguyên quán: huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Văn D, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; có vợ Lê Thị V, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2017, đến nay (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Lê Văn Đ - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm B, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Anh Ngô Anh T - Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Xóm C, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Anh Phan Văn H - Sinh năm 1969.

Địa chỉ: Xóm D, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 14/02/2017, Bùi Văn D một mình đón xe khách đi từ thị xã T đến khu vực N thuộc huyện N, tỉnh Nghệ An để chơi. Tại đây, Bùi Văn D hỏi mua được của một người đàn ông (D không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói heroin với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), cất giấu vào trong người và đón xe khách đi về nhà tại xóm A xã N, thị xã T để sử dụng và bán kiếm lời.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì có Ngô Anh T và Lê Văn Đ đến nhà gặp D, thì T hỏi “có hàng không để cho anh một cây” (ý Ngô Anh T hỏi có heroin không bán cho T một gói), D đồng ý và lấy trong người ra một gói heroin đưa cho T, T đưa lại cho D một tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua bán heroin xong thì D đi vào nhà còn T cất giấu gói heroin vừa mua được vào túi áo bên phải mà T đang mặc rồi cùng Lê Văn Đ đi ra dọc đường Quốc lộ C thuộc xóm D, xã N, thị xã T tìm nơi sử dụng, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an thị xã Thái Hòa phát hiện và yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, biết không thể che giấu được hành vi của mình nên T đã tự nguyện lấy ra từ túi áo bên phải mà T đang mặc một gói nhỏ bằng nhựa màu tím có kích thước 01 x 0,7 cm bên trong có chứa chất bột màu trắng. Theo lời khai của T và Đ thì số chất bột màu trắng đó là heroin. Công an thị xã Thái Hoà đã tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng và dẫn giải Ngô Anh T và Lê Văn Đ về Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hoà để điều tra làm rõ. Đến khoảng 17 giờ 50 phút ngày 14/02/2017, Bùi Văn D đã đến cơ quan CSĐT công an thị xã Thái Hoà đầu thú và giao nộp số tiền 200.000đ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 14/02/2017 của cơ quan CSĐT công an thị xã Thái Hoà đã xác định được số chất bột màu trắng thu giữ của Ngô Anh T và Lê Văn Đ có trọng lượng là 0,07gam.

Tại bản kết luận giám định số 236/KL-PC54(MT) ngày 19 tháng 02 năm 2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn Đ và Ngô Anh T gửi giám định là ma túy (heroin)”.

Tại bản cáo trạng số: 17/VKS-HS ngày 26 tháng 4 năm 2017, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Bùi Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 - BLHS xử phạt bị cáo: Bùi Văn D từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đã được niêm phong bên trong có chứa vỏ nhựa đựng heroin thu của Ngô Anh T và Lê Văn Đ. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ thu của Bùi Văn D.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí và không tranh luận gì với ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: “Bị cáo mong được sự khoan hồng của pháp luật để sớm trở về quê hương”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 16 giờ, ngày 14 tháng 02 năm 2017 tại xóm D, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An, phù hợp với biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với lời khai của những người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được khoảng 15 giờ ngày 14 tháng 02 năm 2017, tại nhà Bùi Văn D ở xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An, Bùi Văn D đã bán cho Ngô Anh T và Lê Văn Đ 0,07 gam heroin mà D đã mua được tại khu vực N thuộc huyện N, tỉnh Nghệ An với số tiền 200.000đ. Như vậy hành vi của bị cáo Bùi Văn D đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây nên căn bệnh HIV - ADIS và nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích kiếm lời và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử công khai lưu động kịp thời trong tháng hành động về phòng chống ma túy là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, đặc biệt là tội phạm về ma túy nên cần xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau

khi phạm tội đã ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Gồm 01 phong bì thư hình chữ nhật kích thước 18cm x 10 cm đã được niêm phong bên trong có chứa vỏ nhựa đựng heroin thu của Ngô Anh T và Lê Văn Đ (số heroin thu giữ của Ngô Anh T và Lê Văn Đ có trọng lượng là 0,07 gam, đã sử dụng hết trong quá trình giám định). Nay cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS. Còn vật chứng 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ thu của Bùi Văn D, xét đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 1 điều 41 - BLHS và điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS.

[7] Đối với người đàn ông đã bán Hêrôin cho Bùi Văn D ở khu vực N thuộc huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 14/02/2017, do không xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Ngô Anh T và Lê Văn Đ đã có hành vi tàng trữ 0,07 gam ma túy (heroin) để sử dụng nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa đã xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/02/2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 - BLTTHS, tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư hình chữ nhật kích thước 18cm x 10cm đã được niêm phong bên trong có chứa vỏ nhựa đựng heroin thu của Ngô Anh T và Lê Văn Đ.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 - BLHS; điểm c khoản 2 Điều 76 - BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của Bùi Văn D do phạm tội mà có.

Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo giấy nộp tiền vào tài khoản tạm giữ ngày 03/5/2017 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2017 giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án): Buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Diên